

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
của dự án Sân vận động xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 2120/TB-STNMT ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Sở Tài
nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác
động môi trường của dự án Sân vận động xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, kèm
theo Biên bản họp hội đồng thẩm định dự án ngày 07 tháng 8 năm 2023;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3415/TTr-
STNMT ngày 08 tháng 12 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Sân vận động xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án xây dựng cơ bản và hỗ trợ bồi thường di dân tái định cư huyện Tân Uyên (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công khai danh sách Hội đồng thẩm định và Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ dự án chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, NN&PTNT, KH&CN, XD, GTVT, VHNT&DL;
- UBND huyện Tân Uyên;
- Phòng TNMT huyện Tân Uyên;
- UBND xã Phúc Khoa;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để công khai);
- CB, HCC;
- V1, V3;
- Lưu: VT, Kt5, Kt7.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trọng Hải

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN SÂN VẬN ĐỘNG XÃ PHÚC KHOA, HUYỆN TÂN UYÊN**
(Kèm theo Quyết định số:/QĐ-UBND ngày/...../2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Sân vận động xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án xây dựng cơ bản và Hỗ trợ bồi thường di dân tái định cư huyện Tân Uyên.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Tổng diện tích sử dụng đất của dự án là 8.697,5m²; tổng khối lượng đào đắp khoảng 30.000m³; mặt sân bóng đá trồng cỏ tự nhiên.
- Các hạng mục phụ trợ: Kè mái taluy với chiều dài 18,5m, móng kè rộng 1,45m, cao 1m; Đường kết nối với nhà văn hóa với chiều dài 13m, rộng công đôi đường kính 1.500mm; Bục sân khấu với chiều dài 29,4m, rộng 12m; Cổng chính 6,275m, cổng phụ 1,4m; Rãnh thoát nước quanh sân 339m, BxH = (30x30)cm; Rãnh chịu lực giáp QL32 dài 11m, rộng x cao = (50x60)cm.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- San nền tạo mặt bằng: Tổng khối lượng đào đắp khoảng 30.000m³ (đất được lấy từ khu vực trường THCS xã Phúc Khoa và trường mầm non xã Phúc Khoa là đất do sụt sạt phía sau trường học). Đất đắp lu lèn độ chặt đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật; mặt sân bóng đá trồng cỏ tự nhiên, mặt bằng đảm bảo độ dốc theo tiêu chuẩn.

- Các hạng mục phụ trợ:

+ Kè mái taluy: Chiều dài kè 18,5m, móng kè rộng 1,45m, cao 1m, thân kè dày rộng 1m, đỉnh kè rộng 0,4m, cao 2 m, kết cấu bằng bê tông mác M150, độn đá hộc (độn đá hộc 30%).

+ Đường kết nối với nhà văn hóa: Có chiều dài 13m, rộng công đôi đường kính 1.500mm, móng, tường cánh, sân cổng xây đá hộc vữa xi măng mác M100; kết cấu bê tông ống có cốt thép mác M200; đắp đất đạt K90.

+ Bục sân khấu: Có chiều dài 29,4m, rộng 12m, tường, bậc tam cấp xung quanh xây gạch chỉ VXM M75, đắp đất tôn nền K90, mặt đổ bê tông M150, dày 7cm; mặt sân khấu, bậc tam cấp lát gạch men sân vườn, tường trát VXM M75.

+ Cổng: Cổng chính rộng 6,275m, cổng phụ rộng 1,4m, kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực, móng, dầm, giằng, sàn đổ bê tông cốt thép M200, tường thu hồi, cột trụ xây gạch chỉ VXM M50; mái lợp ngói; toàn cổng trát VXM M75, lăn lu sơn màu thích hợp; cánh cổng bằng thép Inox (40x40x1,2)mm; chữ biển hiệu cổng bằng chất liệu Mica.

+ Rãnh thoát nước:

Rãnh thoát nước quanh sân: Có chiều dài 339m, chiều rộng x chiều cao là (30x30)cm, kết cấu bê tông đáy mác M150, dày 10cm; tường rãnh xây gạch chỉ VXM M50; rãnh trát, láng VXM M75; tấm đan rãnh bê tông cốt thép M200, dày 10cm;

Rãnh chịu lực giáp QL32: Có chiều dài 11m, chiều rộng x chiều cao là (50x60) cm, kết cấu bê tông M200, thành và đáy rãnh dày 25cm; cổ rãnh bố trí giằng bê tông cốt thép M200; tấm đan rãnh bê tông cốt thép M200, dày 14cm (dài tấm đan 1m, rộng 0,75 m, dày 0,14 m), số lượng 11 tấm đan.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 2 vụ với diện tích 1.106,2m², thuộc thẩm quyền chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn xây dựng: Hoạt động giải phóng mặt bằng thi công, vận chuyển nguyên vật liệu, tập kết máy móc thiết bị và nguyên vật liệu, thi công xây dựng các hạng mục san nền tạo mặt bằng, kê mái taluy, đường kết nối với nhà văn hóa, bục sân khấu, cổng, rãnh thoát nước sẽ phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, nước thải sinh hoạt,... gây ảnh hưởng đến môi trường không khí, môi trường nước, cảnh quan môi trường khu vực dự án....

- Giai đoạn vận hành: Nước mưa chảy tràn, nước thải sinh hoạt, bụi, khí thải, tiếng ồn.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân và hoạt động thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn san gạt và thi công xây dựng các hạng mục công trình ước tính khoảng $1,2 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (24 giờ). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, N, P, Coliform.

+ Nước thải xây dựng phát sinh trong quá trình hoạt động thi công xây dựng các công trình, hạng mục của dự án khoảng $48 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (24 giờ). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, N, P, Coliform.

b) Giai đoạn vận hành

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ những người tham gia hoạt động tổ chức sự kiện văn hóa, thể thao ước tính khoảng $2,25 \text{ m}^3/\text{lần}$ tổ chức sự kiện. Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, độ đục, BOD₅, COD, dầu mỡ động, thực vật...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất khí thải

a) Giai đoạn thi công

Dự án không trực tiếp phát sinh khí thải; lượng khí thải phát sinh chủ yếu từ xe cơ giới vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ hoạt động thi xây dựng và quá trình hàn; bụi phát sinh từ quá trình hót đất sụt sạt, san nền, bốc dỡ, vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng. Thành phần chủ yếu: Bụi, khí thải (CO, SO_x, NO_x, THC...).

b) Giai đoạn vận hành

Dự án không trực tiếp phát sinh khí thải; lượng khí thải phát sinh chủ yếu từ hoạt động giao thông khi tổ chức sự kiện văn hóa, thể thao. Thành phần chủ yếu: Bụi, khí thải (CO, SO_x, NO_x, THC...).

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

- Giai đoạn thi công xây dựng: Từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân xây dựng; quy mô khoảng $5,2 \text{ kg}/\text{ngày}$; thành phần chủ yếu là các loại bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa...

- Giai đoạn vận hành: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ những người tham gia hoạt động tổ chức sự kiện văn hóa, thể thao; quy mô khoảng $39 \text{ kg}/\text{lần}$ tổ chức sự kiện; thành phần chủ yếu là bao bì, nilon, vỏ chai nhựa....

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động xây dựng. Quy mô khoảng 40 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là bao bì, cát đá rơi vãi, xi măng chế, sắt thép vụn....

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thực bì khu vực thi công. Quy mô khoảng 960 m³. Thành phần chủ yếu là gốc, thân, rễ, lá cây, cỏ.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công nền, móng; quy mô khoảng 6.080 kg. Thành phần chủ yếu là đất đá thừa.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH) giai đoạn thi công xây dựng

Nguồn phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng thiết bị, xe, máy thi công; quy mô 135 kg; thành phần chủ yếu là gãy tay, giẻ lau, dầu thải, pin, acquy, que hàn....

3.3. Tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công xây dựng: Nguồn phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông. Tiếng ồn phải đảm bảo theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; độ rung phải đảm bảo theo QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Giai đoạn vận hành: Nguồn phát sinh từ hoạt động giao thông khi tổ chức sự kiện văn hóa, thể thao. Tiếng ồn phải đảm bảo theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; độ rung phải đảm bảo theo QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công

- Nước mưa chảy tràn: Thi công theo phương pháp cuốn chiếu theo từng đoạn thi công: San gạt đến đâu đầm lèn chặt đến đó để hạn chế đất xói mòn và cuốn theo nước mưa:

+ Đối với khu vực sân vận động: Bố trí rãnh thoát nước dài 339m, chiều rộng x chiều cao là (30x30) cm. Dọc theo các rãnh sẽ bố trí các hố lắng tự đào kích thước (0,5x0,8)m để thu bùn cát (Căn cứ TCVN 7957:2008 – Tiêu chuẩn thoát nước – mạng lưới và công trình bên ngoài – tiêu chuẩn thiết kế thì sẽ bố trí cách nhau trung bình khoảng 20m bố trí 01 hố lắng, dự kiến khoảng 17 hố lắng).

+ Đối với khu vực hút sục sạt tại Trường mầm non xã Phúc Khoa: Trong quá trình hút sục sạt cần thực hiện đào giạt cấp với bờ đất, đồng thời đào các

rãnh cơ dài 37m để nước chảy về hố lắng kích thước (1x2x1,2)m và dẫn về rãnh thoát nước chung của trường.

+ Đối với khu vực hút sục sạt tại Trường THCS xã Phúc Khoa: Tại đây có sẵn 2 mương đất dài 76m; và dài 68m. Tận dụng 2 mương đất này để thu nước mưa trong suốt quá trình hút sục sạt. Bố trí hố lắng kích thước (1x2x1,2)m cuối mỗi mương đất để lắng cặn đất đá trước khi dẫn ra rãnh thoát nước chung của đường QL32.

- Nước thải thi công xây dựng: Chủ dự án cam kết sử dụng nguyên vật liệu cát, đá sạch trong quá trình thi công nên không làm phát sinh nước thải từ hoạt động rửa vật liệu, sử dụng nước vừa đủ trong quá trình bảo dưỡng bê tông. Đối với nước thải thi công khác, công trình, biện pháp xử lý, giảm thiểu tác động như sau:

+ Nước thải thi công dẫn vào hệ thống rãnh thoát nước mưa chảy tràn kích thước (0,3x0,3)m qua hố lắng. Bố trí 01 hố lắng bằng đất, lót bạt bên dưới để nước thải không bị ngấm xuống đất với kích thước (2x1,5x1)m xử lý lắng đọng trước khi đầu nối ra hệ thống thoát nước chung của QL32.

+ Đảm bảo máy móc, thiết bị thi công an toàn môi trường, được che chắn để hạn chế tối đa rò rỉ dầu mỡ trong quá trình thi công.

+ Định kỳ nạo vét hệ thống rãnh hố ga với tần suất 01 lần/tháng, hoặc nạo vét trong trường hợp hố ga bị đầy; nước thải thi công được thu gom và xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B) trước khi thải ra nguồn tiếp nhận; vị trí xả thải: suối Dốc Con, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên.

- Nước thải sinh hoạt: Sử dụng nhà vệ sinh của nhà văn hóa xã đã có bể tự hoại thể tích 6,5m³; nước thải sinh hoạt sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B).

- Nguồn tiếp nhận nước mưa chảy tràn, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt là suối Dốc Con, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên; vị trí xả thải: suối Dốc Con, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên.

b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn: Thoát nước mặt tại dự án theo nguyên tắc tự chảy với các hạng mục của dự án bố trí hệ thống rãnh thoát nước:

+ Rãnh thoát nước quanh sân: Chiều dài 339m, chiều rộng x chiều cao là (30x30)cm, kết cấu bê tông đáy mác M150, dày 10cm; tường rãnh xây gạch chỉ vữa xi măng mác M50, rãnh trát, láng vữa xi măng mác M75; tấm đan rãnh bê tông

cốt thép mác M200, dày 10cm.

+ Rãnh chịu lực giáp QL32: có chiều dài 11m, chiều rộng x chiều cao là (50x60)cm, kết cấu bê tông mác M200, thành và đáy rãnh dày 25cm; cổ rãnh bố trí giằng bê tông cốt thép mác M200; tấm đan rãnh bê tông cốt thép mác M200, dày 14cm (dài tấm đan 1,0m, rộng 0,75m, dày 0,14m) số lượng tấm đan 11 tấm đan.

+ Vị trí xả thải: Suối Dốc Con, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên.

- Nước thải sinh hoạt: Sử dụng nhà vệ sinh của nhà văn hóa xã do trong quá trình thực hiện dự án đã có đường nối sân vận động với nhà văn hóa. Tùy thuộc vào số lượng người tham gia sự kiện, có thể bố trí thêm nhà vệ sinh di động có bể tự hoại để xử lý. Nước thải sau xử lý phải đảm bảo QCVN 14:2018/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

4.1.2. Công trình và biện pháp xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công

- Tưới ẩm xung quanh khu vực đào đất, tần suất 02 lần/ngày vào ngày nắng nhằm hạn chế bụi phát tán vào không khí. Tại trường mầm non và trường THCS, thực hiện việc tưới ẩm khu vực đào và bố trí căng bạt, che chắn dây lợp học để hạn chế thấp nhất việc bụi, khí thải từ quá trình đào ảnh hưởng đến hoạt động của trường; bố trí vòi xịt rửa bánh xe ngay tại vị trí ra vào khu vực hót đất sục sạt để hạn chế đất cuốn theo bánh xe rơi vãi dọc đường gây bụi; trang bị bảo hộ lao động cho công nhân; đất đào được mang lên mặt đất và đổ trực tiếp vào xe tải chở ngay ra khỏi phạm vi công trình để đảm bảo quá trình thi công được diễn ra nhanh gọn và hạn chế được bụi phát tán.

- Bụi, khí thải do vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển đất hót sục sạt đến dự án, vận chuyển đổ thải: Giảm thiểu bụi bằng cách che bạt đối với thùng chứa của phương tiện vận chuyển vật liệu, đất đá thải để tránh làm rơi vãi, tránh phát tán bụi ra ngoài, vận chuyển đúng tải trọng cho phép của xe, bố trí hướng đi phù hợp, không được phép vận chuyển qua khuôn viên đang hoạt động của trường, yêu cầu các chủ phương tiện tham gia vận chuyển chạy đúng tốc độ, đúng quy định về an toàn giao thông.

- Khí thải do hoạt động của máy móc, thiết bị: Tổ chức thi công hợp lý, chỉ vận hành các máy móc, thiết bị và phương tiện đạt tiêu chuẩn cho phép; bảo trì máy móc, thiết bị định kỳ trong suốt thời gian thi công; tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để tiết kiệm nhiên liệu và giảm thải ở mức thấp nhất; máy móc, thiết bị thi công sau khi sử dụng phải được vệ sinh sạch và tập kết tại các địa điểm quy định trên công trường; trang bị các thiết bị bảo hộ cho công nhân.

- Khí thải do hàn: Trang bị mặt nạ bảo hộ, khẩu trang cho công nhân; thực hiện hàn trong khu vực thông thoáng nhằm giảm thiểu nồng độ khí thải.

- Nồng độ bụi, khí thải phát sinh sau khi áp dụng các biện pháp giảm thiểu phải đảm bảo QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

b) Giai đoạn vận hành

Khi diễn ra các hoạt động văn hóa, sự kiện thì các phương tiện sẽ được bố trí để tại sân của nhà văn hóa xã. Đối với xe gắn máy, yêu cầu tắt máy trước khi vào sân để giảm thiểu khí thải và tiếng ồn cho nhà văn hóa.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, CTNH

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải sinh hoạt giai đoạn thi công và vận hành phải thực hiện phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý hoặc hợp đồng chuyển giao theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt.

- Chất thải từ quá trình giải phóng mặt bằng: Lá cây, cỏ, thân gỗ... được thu gom tập trung và di chuyển ra khỏi vị trí thi công ngay khi chặt hạ để đảm bảo quá trình thi công không bị cản trở và chặt nhỏ để làm chất đốt cho hoạt động nấu ăn.

- Chất thải rắn xây dựng: Sắt, thép vụn, vỏ bao xi măng... được thu gom và bán cho đơn vị thu mua phế liệu; gạch vỡ, đá, vôi vữa rơi vãi, bê tông chết thực hiện thu gom và đem đi đổ thải cùng với đất đá thừa từ quá trình đào đắp.

- Đất đá thừa từ quá trình thi công nền được bốc xúc vận chuyển đưa đi đổ thải ngay khi phát sinh, vị trí bãi đổ thải là khu đất nhà ông Vũ Văn Tuấn tại tờ bản đồ số 15, thửa đất số 53, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 088572 cấp ngày 13 tháng 11 năm 2013. Địa chỉ thửa đất tại bản Đoàn Kết, xã Phúc Khoa diện tích đất khoảng 776,9 m² đáp ứng được khối lượng đổ thải theo tính toán là 960,23 m³.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý CTNH giai đoạn thi công

- Khi có CTNH phát sinh, nhà thầu xây dựng và công nhân tham gia thi công có trách nhiệm thu gom, phân loại vào 04 thùng phuy 100 lít có nắp đậy và được dán mã riêng cho từng loại, các thùng đựng CTNH riêng biệt. Lưu các

thùng chứa CTNH trong kho CTNH riêng, kho có diện tích 10m² và kho được trang bị bình cứu hỏa và vật liệu hấp phụ (thùng cát) theo quy định.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung giai đoạn thi công

4.3.1. Giai đoạn thi công

- Bố trí thời gian làm việc hợp lý, không thi công trong khoảng thời gian từ 11 giờ ÷ 14 giờ để không ảnh hưởng đến trường mầm non. Đối với các hoạt động thi công tại dự án, nếu như cần thiết phải làm việc vào ban đêm thì chỉ được phép thi công đến 21 giờ để không làm ảnh hưởng đến các hộ dân xung quanh; hạn chế vận chuyển vật liệu trên các tuyến đường giao thông vào giờ cao điểm; thường xuyên bảo dưỡng thiết bị, máy móc, xe đồng thời không sử dụng loại xe, máy móc không đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường theo quy định;

- Đối với các thiết bị gây ồn phải định kỳ bảo dưỡng các thiết bị, thay thế linh kiện xuống cấp; hạn chế hoạt động đồng thời của các thiết bị có độ ồn cao.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.3.2. Giai đoạn vận hành

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu độ rung đảm bảo tuân thủ QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

4.4. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

Chỉ thực hiện dự án khi có quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng đất của cấp có thẩm quyền.

4.4.1. Giảm thiểu tác động do tập trung công nhân

- Ưu tiên tuyển dụng lực lượng lao động trên địa bàn khu vực dự án.

- Tuyên truyền, giáo dục cho công nhân, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với nhân dân địa phương; quản lý tốt lực lượng lao động, ngăn cấm các tệ nạn cờ bạc, say rượu, sử dụng chất kích thích; kết hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý địa phương có liên quan thực hiện công tác quản lý công nhân xây dựng lưu trú tại địa bàn.

- Hướng dẫn cho công nhân về các biện pháp ngăn ngừa và tiêu diệt các loài vật truyền bệnh trung gian (ruồi, muỗi, chuột, bọ gậy...) để đảm bảo sức

khỏe và ngăn ngừa các bệnh truyền nhiễm qua môi trường nước, bệnh truyền nhiễm do côn trùng và các bệnh xã hội khác.

4.4.2. Phòng ngừa, ứng phó sự cố

* Tai nạn lao động, tai nạn giao thông, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ:

- Quy định các nội quy làm việc tại công trường bao gồm: Nội quy ra, vào; nội quy về trang phục bảo hộ lao động; an toàn điện; an toàn giao thông; an toàn cháy nổ.... Tổ chức cho công nhân tham gia lao động trên công trường học tập các quy định về an toàn lao động; phòng, chống cháy nổ; tuyên truyền đến học sinh và giáo viên tránh xa khu vực nóng, xúc đất sụt sạt.

- Đối với hoạt động vận chuyển đất nóng, xúc sụt sạt từ trường mầm non và trường THCS thì không nên hoạt động vào giờ cao điểm như: buổi sáng từ 6 giờ ÷ 8 giờ; buổi trưa từ 11 giờ ÷ 14 giờ; buổi chiều từ 16 giờ ÷ 18 giờ.

- Đối với trường mầm non, chủ đầu tư phối hợp với nhà trường bố trí phân luồng di chuyển cho hoạt động thi công và di chuyển của học sinh phù hợp để đảm bảo an toàn.

- Thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị để đảm bảo an toàn khi vận hành; trang bị cho công nhân đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động; tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi tổ chức thi công; phối hợp với các cơ quan y tế tại địa phương để có thể cấp cứu kịp thời khi xảy ra sự cố.

- Đặt biển báo hiệu phía trước có công trường đang thi công tại lề đường khu vực thực hiện dự án, khu vực nóng, xúc đất sụt sạt của trường mầm non, trường THCS để các phương tiện tham gia giao thông được biết và điều chỉnh tốc độ phù hợp; căng dây cảnh báo nguy hiểm khu vực hành lang nóng, xúc sụt sạt và khu vực công ra vào của xe chở đất; trên đoạn tuyến thi công phải đặt biển báo đúng theo QCVN 41:2019/BGTVT: Biển số W.227 báo hiệu “Công trường”; biển số I.441 báo hiệu “Phía trước có công trường đang thi công”... Ban đêm phải có đèn báo hiệu, đèn chiếu sáng trong khu vực thi công trong trường hợp cần phải thi công vào ban đêm.

- Không để vật liệu, thiết bị ảnh hưởng đến an toàn giao thông trên đường bộ đang khai thác. Ngoài giờ thi công, máy móc thiết bị phải được tập kết vào bãi để không gây khó khăn trong quá trình tham gia giao thông của các phương tiện đặc biệt là vào ban đêm.

- Trong quá trình thi công, chủ đầu tư và đơn vị thi công cần thực hiện nghiêm túc việc đảm bảo an toàn giao thông và chịu trách nhiệm đảm bảo an

toàn giao thông suốt trong quá trình thi công, đồng thời chịu mọi trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn nếu do thi công dự án gây ra.

- Cử người túc trực, hướng dẫn giao thông tại vị trí 2 trường học và điếm ra vào dự án giáp QL32 đặc biệt là vào giờ cao điểm và vào ban đêm nếu trong trường hợp cần thiết phải thi công vào ban đêm. Người cảnh giới hướng dẫn giao thông đeo băng đỏ bên cánh tay trái, mặc áo phản quang, được trang bị cờ, còi và đèn báo ban đêm.

Trước khi triển khai thi công, chủ đầu tư cần làm các thủ tục đấu nối và đảm bảo phạm vi hành lang an toàn đường bộ theo quy định. Việc đấu nối phải tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Các loại nhiên liệu, hóa chất dễ bắt lửa được lưu trữ tại các kho cách ly riêng biệt, tránh xa nguồn có khả năng phát lửa và tia lửa điện; các máy móc, thiết bị thi công sẽ được quản lý thông qua hồ sơ lý lịch, được kiểm tra, đăng kiểm định kỳ tại các cơ quan chức năng.

- Đường ra vào và trong nội bộ công trường được bố trí thuận tiện cho xe chữa cháy thực hiện nhiệm vụ khi có sự cố; phối hợp chặt chẽ với cảnh sát phòng cháy, chữa cháy phòng chống và xử lý kịp thời, khắc phục sự cố nếu có.

- Thi công hệ thống rãnh theo thiết kế để đảm bảo thoát nước triệt để; thường xuyên kiểm tra để phát hiện các khu vực có khả năng xảy ra sự cố sạt lở nhằm đưa ra biện pháp gia cố kịp thời; chủ đầu tư yêu cầu đơn vị thi công tuyệt đối không thi công những ngày mưa lũ, tránh hiện tượng sạt lở.

- Đối với trường hợp khẩn cấp, xảy ra sự cố (ngập úng cục bộ, sạt lở đất đá...), nhà thầu phải thông báo ngay cho chủ đầu tư và phối hợp với các cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành cùng các đội cứu hộ để ứng cứu và khắc phục hậu quả khi xảy ra sự cố.

- Trước khi thực hiện các hạng mục khác, bố trí kè taluy phải đảm bảo trong quá trình đổ đất tạo mặt bằng không bị sạt lở xuống đất sản xuất của người dân.

- Yêu cầu đơn vị thi công tuân thủ đúng công tác đào đất: Đào đất giạt cấp đối với các vị trí chênh cao địa hình lớn với hệ số mái taluy 1:0,5; bố trí các rãnh thoát nước ở chân và cơ taluy, đồng thời duy trì độ dốc 2%÷5% tùy địa hình để thoát nước mưa và khắc phục hiện tượng ứ đọng nước tầng mặt để chống sạt lở.

- Khi xảy ra trường hợp sạt lở cần có biện pháp ứng phó kịp thời: Dừng thi công và báo cáo ngay với chủ dự án, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phối hợp, xác định vị trí cũng như mức độ sạt lở để lên phương án khắc phục sự cố; thực hiện ngay biện pháp khắc phục.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ dự án chịu trách nhiệm thực hiện quản lý môi trường trong từng giai đoạn của dự án (chương trình quản lý môi trường chi tiết nêu tại báo cáo ĐTM được phê duyệt).

5.2. Chương trình giám sát môi trường của chủ dự án

Tính chất của dự án là đầu tư xây dựng sân vận động, không phát sinh phóng xạ trong giai đoạn vận hành nên không thực hiện giám sát môi trường xung quanh trong giai đoạn này và không thuộc trường hợp bắt buộc giám sát chất thải giai đoạn vận hành. Việc giám sát môi trường chỉ thực hiện trong giai đoạn thi công. Cụ thể như sau:

a) Giám sát khí thải

- Vị trí giám sát: Tại vị trí thi công.
- Thông số: Tiếng ồn, bụi lơ lửng, SO₂, CO, NO₂.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

b) Giám sát nước thải

- Nước thải thi công: Nước thải thi công sau hồ lắng:
 - + Thông số: pH, COD, BOD₅, TSS, Fe, Zn, Pb, dầu mỡ khoáng.
 - + Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
 - + Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp.
- Nước thải sinh hoạt sau xử lý qua bể tự hoại của nhà văn hóa xã trước khi thải ra môi trường.
 - + Thông số giám sát: pH, COD, BOD₅, TSS, NH₄⁺, dầu mỡ, E.Coli, Coliform.
 - + Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2018/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B.

c) Chất thải rắn và CTNH

- Vị trí giám sát: Khu vực phát sinh chất thải rắn xây dựng, CTNH; khu vực lưu giữ CTNH.

- Thông số giám sát: Việc thu gom, phân loại, khối lượng, chủng loại thải rắn phát sinh; vận chuyển đất đắp, đất đá thải.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên và liên tục trong quá trình thi công.

- Quy định so sánh: Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

d) Giám sát khác

- Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động;

- Vận chuyển nguyên vật liệu của dự án;

- Sạt lở, sụt lún;

- Tần suất giám sát: Hàng ngày, trong suốt thời gian thi công.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Việc triển khai thực hiện dự án phải đảm bảo đúng theo Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện nghiêm túc các cam kết của chủ đầu tư trong báo cáo đánh giá tác động môi trường sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình giám sát môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ và phát triển rừng, quản lý đất đai, an toàn điện, phòng, chống thiên tai và các quy phạm kỹ thuật trong quá trình thực hiện dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố; chủ động huy động nhân lực, vật lực để thực hiện nhiệm vụ ứng phó với các tình huống thiên tai, kiểm tra phát hiện sự cố, các hiện tượng mất an toàn tại khu vực dự án trong quá trình thi công và vận hành.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành; đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường đã đề xuất thực hiện./.